

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON
Thời gian thực hiện: Từ ngày 09/09/2024 đến ngày 04/10/2024

- Thông tin về lớp:
- + Lớp mẫu giáo 5 tuổi 2
- + Giáo viên: Vũ thị Nguyệt - Bùi Thị Huế

I. MỤC TIÊU NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Mục tiêu giáo dục chủ đề	Nội dung giáo dục chủ đề	Dự kiến hoạt động
1. Chăm sóc, nuôi dưỡng		
1.1. Ăn, uống		
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Trẻ được Ăn đủ bữa ăn: 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal. - Ăn một bữa chính vào buổi trưa và một bữa phụ vào buổi chiều. - Ăn theo thực đơn, ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần	- Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo đúng kế hoạch của nhà trường trẻ được ăn đúng đủ thực đơn khẩu phần . - Cân đo tra kênh theo dõi sức khỏe trẻ hàng quý với các trẻ SDD cân đo hàng tháng để nắm được mức độ phát triển của trẻ. + Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời.

	Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Uống đủ nước: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	
1.2. Ngủ		
MT2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút: từ 11h30 - 13h45).	- Hoạt động ngủ: + Cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc + Đảm bảo phòng ngủ thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông. + Chuẩn bị phản, chăn chiếu đủ cho trẻ. + Giữ yên tĩnh lúc trẻ ngủ.
1.3. Vệ sinh		
MT3: Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân đảm bảo sức khỏe: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: ngày/lần	- Hoạt động vệ sinh: + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng vệ sinh cho trẻ. + Hướng dẫn trẻ thực hiện rửa tay theo 6 bước bằng xà phòng. + Hướng dẫn trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân. + Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh sạch sẽ để bảo vệ sức khỏe. - Giáo dục trẻ vứt rác đúng nơi quy định. - Hoạt động lao động: + Tổ chức cho trẻ lao động nhặt rác trong sân trường

1.4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: 100% Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Trẻ phát triển bình thường là ... Giảm tỷ lệ SDD... + Theo dõi, đánh giá sự phát triển SDD và béo phì (nếu có).	- Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm (tháng 09 và 03). Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/ năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. - Có giải pháp kịp thời với trẻ suy dinh dưỡng: Bổ sung chất đạm, sữa, canxi. - Đối với những trẻ béo phì: giảm chất béo, tăng cường vitamin và chất xơ trong thực đơn hàng ngày. - Phối kết hợp cùng phụ huynh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.	- Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo đúng kế hoạch của nhà trường trẻ được ăn đúng đủ thực đơn khẩu phần . - Phối hợp với y tế cân đo tra kênh theo dõi sức khỏe trẻ hàng quý với các trẻ SDD cân đo hàng tháng để nắm được mức độ phát triển của trẻ. + Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời.
MT5: Trẻ được phòng tránh các dịch bệnh xảy ra tại lớp. Tiêm chủng theo quy định (QCN)	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...). - Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.	- Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp phòng tránh một số dịch bệnh kịp thời. - Tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ theo quy định
2. Giáo dục		
2.1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
1.1. Phát triển vận động		
Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp		
MT7: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt	* Các động tác phát triển hô hấp. + Hít vào thật sâu. Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. (Người hoa, thổi nơ, thổi bóng, gà gáy...)	- Thể dục sáng, hoạt động học

đầu và kết thúc động tác đứng nhịp - Tập với bài hát có lời ca theo chủ đề. Tập Aerobic, dân vũ.	* Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai. - Tay: + Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) + Co và duỗi từng tay, kết hợp với kiễng chân. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực. + Đánh chéo 2 tay ra 2 phía trước, sau. + Luân phiên từng tay đưa lên cao. * Các động tác phát triển cơ bụng, lưng, lườn. + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Quay sang trái, sang phải kết hợp với tay chống hông hoặc hai tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp với tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. * Các động tác phát triển cơ chân: + Đưa chân ra các phía (phía trước, sang ngang, phía sau...). + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau. - Tập theo nhạc bài hát trong chủ đề	
Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động		
MT15: Trẻ biết đi thẳng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m). (CS 11)	- Đi thẳng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m)	- Hoạt động học: + Đi thẳng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m)

- Trẻ biết giữ thăng bằng khi đi lên, xuống ván kê dốc (2m x 0,3 m)		
MT8: Trẻ biết thực hiện phối hợp các kỹ năng trong vận động Bật.	- Bật tách khớp chân qua 7 ô	- Hoạt động học: + Bật tách khớp chân qua 7 ô
MT11: Trẻ biết ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m. (CS3) - Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong vận động ném	- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay	- Hoạt động học: + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Hoạt động ngoài trời
MT20: Trẻ biết bò qua 5,7 điểm đích đặt cách nhau 1,5 m đúng yêu cầu.	- Bò bằng bàn tay, bàn chân 4m - 5m	- Hoạt động học: + Bò bằng bàn tay, bàn chân 4m - 5m
Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt		
MT23: Trẻ biết tô màu kín, không chồm ra ngoài đường viền các hình vẽ (CS6) <i>- Trẻ biết cách tô các nét gợi ý tạo thành con vật, vẽ theo ý thích hoặc theo yêu cầu của giáo viên. (Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)</i>	- Tô màu không chồm ra ngoài đường viền các hình vẽ - Tô, đồ theo nét <i>- Nhận biết, tô các nét gợi ý của chữ cái để tạo thành hình các con vật.</i> <i>- Dùng tay để vẽ theo ý thích hoặc theo yêu cầu của giáo viên.</i>	- Hoạt động học: + Vẽ chân dung cô giáo
MT26: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay - Gập mở lần lượt từng ngón tay - Xây dựng, lắp ráp với 12 - 15 khối. - Bể nổi	- Hoạt động góc

1.2. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt		
MT29: Trẻ biết tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, và sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.(CS15)	- Tự rửa tay sạch bằng xà phòng. - Rửa sạch tay không có mùi xà phòng. - Rửa gọn: Không vẩy nước ra ngoài. - Trẻ biết được lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh tay, chân... trước và sau khi ăn. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	- Hoạt động vệ sinh - Hoạt động học: + Dạy trẻ kĩ năng rửa tay, rửa mặt.
MT32: Trẻ biết sử dụng một số đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Tự xúc cơm ăn gọn gàng, tự xới cơm, chan canh vào bát. Biết lấy cốc rót nước uống không làm nước tràn ra ngoài.	- Hoạt động ăn, uống
MT33: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách đi xong trẻ tự dội/ giặt nước cho sạch.	- Hoạt động vệ sinh
Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe		
MT34: Trẻ biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp. (CS17) - Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	- Nhận biết một số hành động văn minh, lịch sự. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.	- Giáo dục qua các hoạt động hàng ngày
Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh		

MT39: Trẻ không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.(CS24)	- Biết tránh một số trường hợp không an toàn + Khi người lạ bế ẵm, cho bánh kẹo, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn cô giáo.	- Hoạt động học: + TCKNXH: Không nhận quà của người lạ
2.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
2.2.1. Khám phá khoa học		
Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng		
MT43: Trẻ biết phân loại một số đồ dùng thông thường theo chất liệu công dụng(CS96)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu.	- Hoạt động học: + KPXH: Đồ dùng đồ chơi trong lớp học + Bé vui tết trung thu
2.2.2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
Nhận biết và đếm số lượng		
MT57: Trẻ có thể nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. (CS104) - Trẻ nhận biết các chữ số bằng Tiếng Anh, thêm bớt số lượng và làm quen với phép tính cộng trừ trong phạm vi 10 thông qua trò chơi . (Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)	- Đếm trong phạm vi 10, đếm theo khả năng. - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 - Ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, số điện thoại, biển số xe, ..) - Đọc số bằng Tiếng Anh. - Tô thứ tự các chữ số theo ý thích từ 1 - 10 và tô theo yêu cầu của giáo viên. - Thêm bớt trong phạm vi 10. - Làm quen với phép cộng, trừ trong phạm vi 10 - Nghe, xem số và số lượng tương ứng. - Nhận biết số lượng.	- Hoạt động học: + Ôn đếm và nhận biết số 5 - Chơi với bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE

MT58: Trẻ biết tách, gộp 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm. (CS105)	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm và so sánh số lượng của các nhóm.	- Hoạt động học: + Gộp, tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 5
2.2.3. Khám phá xã hội		
Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng		
MT69: Trẻ thích khám phá các sự vật và hiện tượng xung quanh. (CS113)	- Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, hoạt động mới). - Nhận ra và hay hỏi về những thay đổi, những cái mới ở xung quanh - Thích thử công dụng của sự vật. - Tháo, lắp lại cấu tạo của sự vật. - Hay đặt câu hỏi "Tại sao?", "Cái gì đây?", "Đề làm gì?"...	- Hoạt động góc, hoạt động chơi
2.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
2.3.1. Nghe hiểu lời nói		
MT74: Trẻ có khả năng nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi. (CS61)	- Lắng nghe và nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi của người khác và biết sử dụng sắc thái đó vào lời nói của bản thân. - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái ngữ điệu, lời nói của các nhân vật trong các câu chuyện.	- Trong các hoạt động hàng ngày
MT75: Trẻ nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2 - 3 hành động. (CS62)	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. Hiểu và thực hiện được những lời nói và chỉ dẫn của giáo viên.	- Hoạt động học - Trong các hoạt động hàng ngày

	- Biểu hiện sự cố gắng quan sát, nghe và thực hiện các quy định chung trong chế độ sinh hoạt của lớp giờ tay khi muốn nói, chờ đến lượt, trả lời câu hỏi, chú ý lắng nghe...) - Chú ý hiểu thông điệp, không ngắt lời người nói	
MT77: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện, thơ, đồng dao ca dao phù hợp với độ tuổi. (CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đối, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: + Kể chuyện: Bạn mới + Truyện “ Học trò của cô chim khách” + Thơ: Tình bạn + Thơ “Quà trung thu” - Hoạt động chiều
MT78: Trẻ biết chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp. (CS74)	- Chăm chú nghe người khác nói, nhìn vào mắt khi giao tiếp. - Trả lời câu hỏi, đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt. - Lắng nghe người kể một cách chăm chú, phản ứng lại bằng những hành động thân thiện. Giờ tay khi muốn nói.	- Trong hoạt động học và các hoạt động hàng ngày
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày		
MT83: Trẻ biết sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động. (CS69) (QCN)	- Sử dụng lời nói để trao đổi những nhu cầu cần thiết trong cuộc sống và chỉ dẫn các bạn để các bạn hiểu và cùng nhau hợp tác trong các hoạt động.	- Trong các hoạt động hàng ngày
MT88: Trẻ biết không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện. (CS75)	- Giờ tay khi muốn nói và chờ đến lượt. - Không nói chen vào khi người khác đang nói. - Tôn trọng người nói bằng việc lắng nghe, hoặc đặt các câu hỏi, nói ý kiến của mình khi họ đã nói xong.	- Trong các hoạt động hàng ngày

<i>- Trẻ biết tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hóa khác nhau (lời nói, cử chỉ, hành động...) để cho thấy mong muốn nhu cầu, nguyện vọng, và ý kiến của bản thân(QCN)</i>	<i>- Tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hóa khác nhau (lời nói, cử chỉ, hành động...) để cho thấy mong muốn nhu cầu, nguyện vọng, và ý kiến của bản thân</i>	
MT95: Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thuộc, đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Hoạt động học: + Thơ: Tình bạn + Thơ “Quà trung thu”
2.3.2. Làm quen với việc đọc và viết		
MT107: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91) <i>- Trẻ làm quen với Tiếng Anh thông qua nhận biết các chữ cái; Phát âm bằng Tiếng Anh; (Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)</i>	- Nhận dạng 29 chữ cái và phát âm đúng các chữ cái đó. - Nhận biết được chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hằng ngày. - Biết rằng mỗi chữ cái đều có tên, hình dạng khác nhau và cách phát âm riêng. <i>- Tìm chữ cái còn thiếu của các đồ vật, con vật, hoa, quả..v.v..tạo thành từ Tiếng Anh hoàn chỉnh.</i> <i>- Viết chữ và số trên màn hình hoặc vẽ tranh theo ý thích bằng Tiếng Anh</i> <i>- Đọc chữ cái Tiếng Anh.</i> <i>- Tìm chữ cái in hoa, in thường.</i> <i>- Tô các nét chữ cái in hoa, in thường và làm quen cách đọc bảng chữ cái Tiếng Anh. (Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)</i>	- Hoạt động học: + LQVCC: O, Ô, Ơ - Phần mềm kidsmart, Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE

- Trẻ biết nhận dạng, cách đọc, tô màu 29 chữ cái tiếng Việt bằng cách nghe phát âm và thông qua những hình ảnh minh họa.(Khai thác phần mềm Kidsmart)	- Phân biệt các chữ cái theo 12 nhóm chữ cái mà trẻ được học: o ô ơ, a ă â, e ê, u ư, i t c, b d đ, m n l, h k, p q, g y, s x, v r. - Nhận dạng và phát âm đúng 29 chữ cái tiếng Việt bằng cách nghe phát âm và thông qua những hình ảnh minh họa. Tô màu các chữ cái. (Qua phần mềm Kidsmart)	
2.4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
Thể hiện ý thức về bản thân		
MT111: Trẻ biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện ý thích riêng của bản thân. (CS30) (QCN)	- Nêu ý kiến cá nhân trong việc lựa chọn các trò chơi, đồ chơi và các hoạt động theo sở thích của bản thân. - Cố gắng thuyết phục bạn để những đề xuất của mình được thực hiện.	- Hoạt động góc, Hoạt động chơi
Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh		
MT126: Trẻ sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp hoạn nạn khó khăn. (CS45)	- Chủ động giúp đỡ khi nhìn thấy bạn hoặc người khác cần sự trợ giúp. - Sẵn sàng, nhiệt tình giúp đỡ ngay khi bạn hoặc người lớn yêu cầu.	- Hoạt động học: + KNS: Dạy trẻ biết chia sẻ, giúp đỡ - Trong các hoạt động hàng ngày
MT128: Trẻ biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. (CS47)	- Tuân theo trật tự, biết xếp hàng, vui vẻ chờ đến lượt, không chen ngang, không xô đẩy người khác, không tranh giành, không tranh nói trước khi trò chuyện trong nhóm.	- Trong các hoạt động hàng ngày
Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		
MT142: Trẻ có thói quen tham gia giao thông an toàn (Tôi yêu Việt Nam)	- Phát triển thói quen và trách nhiệm khi tham gia giao thông, bao gồm việc đội mũ bảo hiểm và tuân thủ quy tắc giao thông,...	- Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.

	- <i>Thực hiện các hoạt động tạo hình và sáng tạo như vẽ tranh về giao thông an toàn, làm các đồ dùng giao thông đơn giản như mũ bảo hiểm giả lập.</i>	
2.5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
MT146: Trẻ nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc (CS99). <i>(Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương (hát then, hát soong cô.....))</i>	- Nghe và cảm nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát hoặc bản nhạc. - <i>Nghe các loại nhạc khác nhau Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương (hát then, hát soong cô.....),</i>	- Hoạt động học: + Dạy hát: Cô giáo + Hát, vận động bài: “Em đi mẫu giáo” - Hoạt động đón trẻ, hoạt động chiều
MT147: Hát đúng giai điệu, bài hát trẻ em.(CS 100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: + Dạy hát: Cô giáo + Hát, vận động bài: “Em đi mẫu giáo”
MT154: Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (CS103)	- Nói được ý tưởng khi tạo ra sản phẩm tạo hình của mình, nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục. - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Hoạt động học: + Steam: Thiết kế đèn lồng

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường giáo dục

1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:

- Tranh ảnh theo chủ đề: “Trường mầm non”: Tranh ảnh về các con vật, các hoạt động của trẻ tại trường, các đồ chơi, đồ dùng của trẻ trong trường Mầm non.
- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:

+ Góc phân vai: Bộ đồ chơi nhà bếp, đồ dùng gia đình, đồ dùng ăn uống, trang phục nấu ăn, búp bê bé trai, búp bê gái (MN562084->MN562089), Bộ dụng cụ bác sĩ (MN562094), trang phục bác sĩ (MN562094); Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN562038->MN562041)

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp kỹ thuật (MN562043), Bộ xếp hình xây dựng (MN562044); Bộ lắp ghép (MN562046); Ghép nút lớn (MN562059), Bộ ghép hình hoa (MN562060) ; Gạch xây dựng; Bộ xếp hình xây dựng, Hàng rào lắp ghép lớn (MN562096->MN562098); Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, xe ô tô tải, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng công viên. Bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), Robot sáng tạo cho trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), Bộ đồ chơi thành phố của em (9389), Miclik, Bộ ghép hình sáng tạo lớn (SMX908).

+ Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, dập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây tung, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để trẻ nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026)

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luồn hạt (MN562045). Lô tô đồ vật (MN562071), Bàn tính học đếm (MN562063) Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản, lịch của trẻ (MN562071->MN562076); Bộ tranh truyện, minh họa thơ, tranh chủ đề của mẫu giáo 5-6 tuổi (MN562080->MN562082); Tranh ảnh về chủ đề “Trường mầm non”; Bộ đồ chơi ba chú lợn con (SG023)

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ dụng cụ lao động (MN562083); Nam châm, kính lúp, phễu nhựa, bể chơi với cát và nước (MN562055->MN562058); Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042)

+ Các đồ dùng khác: Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phấn, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

- Đồ chơi tự tạo:

+ Góc xây dựng: Cây xanh, ngôi nhà, hàng rào

+ Góc nghệ thuật: Mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn giuta, trống..), đèn lồng, đèn ông sao.

+ Góc thiên nhiên: Thuyền giấy, thuyền lá.

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối

- Nguyên vật liệu mở:

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rom, rạ, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tấm bông,...

+ Góc học tập: hoạ báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hạt, đất cho trẻ gieo hạt

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh tròn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (MNNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN562023->MN562025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thùng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239), Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm ; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 01 đến tuần 04
- Phong trào thi đua tháng 9: Hoạt động Steam: Làm đèn lồng (phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu tái chế như: vỏ chai nhựa, nắp chai, ống hút, đũa ăn một lần, que kem...); Tổ chức ngày tết trung thu
- Thông báo kết quả cân do theo dõi sức khỏe cho trẻ trên biểu đồ tăng trưởng lần 1
- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch bệnh thường gặp, dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay - chân - miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

Xác định mục tiêu chưa đạt và nội dung chưa thực hiện được cùng nguyên nhân trong quá trình thực hiện chủ đề cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sau: (Có phiếu kèm theo)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1 THÁNG 9

(Từ ngày 09/09/2024 đến 13/09/2024)

Chủ đề: Bé vui đến trường

HOẠT ĐỘNG	Thứ hai 09/09/2024	Thứ ba 10/09/2024	Thứ tư 11/09/2024	Thứ năm 12/09/2024	Thứ sáu 13/09/2024
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh. - Cô ân cần đón trẻ, nhắc nhở trẻ chào hỏi lễ phép và cất đồ dùng gọn gàng đúng nơi quy định. Cô cho trẻ xem tranh ảnh về trường mầm non và hướng trẻ trò chuyện về chủ đề. Tổ chức cho trẻ chơi ở các góc. Gợi ý trẻ chơi theo ý thích với các đồ chơi dễ lấy, dễ cất. 2. Thể dục buổi sáng: (Thứ 2,4,6 tập theo động tác. Thứ 3,5,7 tập theo bài hát “Trường chúng cháu là trường Mầm Non”) + Hô hấp: gà gáy + Tay: Hai tay sang ngang gập khuỷu tay + Chân: Hai tay chống hông một chân đá cao về phía trước + Bụng: Nghiêng người sang hai bên + Bật: Bật tiến về phía trước. 3. Điểm danh				
Hoạt động học	Thứ hai 09/09/2024	Thứ ba 10/09/2024	Thứ tư 11/09/2024	Thứ năm 12/09/2024	Thứ sáu 13/09/2024
	* THỂ DỤC VĐCB: Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m)	* VĂN HỌC Kể chuyện: Bạn mới	* LQVT Ôn đếm và nhận biết số 5.	* KNXH Dạy trẻ kỹ năng rửa tay, rửa mặt.	* ÂM NHẠC + Dạy hát: Cô giáo + Nghe hát: Lốp chúng mình + Trò chơi: Ai đoán giỏi

Hoạt động ngoài trời	* HĐ có mục đích: Dạo chơi quan sát vườn hoa trong trường * T/c vận động: Kéo co * Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	* HĐ có chủ đích: Dạo chơi quan sát quang cảnh trường mầm non * T/c vận động: Mèo đuổi chuột * Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát vườn trường. * Trò chơi vận động: Kéo co * Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân.	* Hoạt động có chủ đích: Trò chuyện với cô cấp dưỡng * Trò chơi vận động: Chuyển bóng * Chơi tự do: Làm đồ chơi	* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường, Quan sát thời tiết. * Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột. * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
Hoạt động góc	- Góc tạo hình: Vẽ đường tới lớp, tô màu theo tranh, cắt dán trang trí giđưng đồ chơi, làm đồ chơi từ nguyên vật liệu có sẵn. Sử dụng màn hình cảm ứng. - Góc sách truyện: Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh về trường mầm non. Sử dụng bộ đồ chơi ba chú lợn con(SG023). - Góc xây dựng: Lắp ghép, xây dựng trường mầm non, xếp hàng rào, xếp đường tới lớp: Trẻ phối hợp các loại đồ chơi, vật liệu chơi, các thao tác chơi khác nhau để tạo ra sản phẩm. Sử dụng bộ đồ chơi lắp ghép đa năng(ST-0001), bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), rô bốt sáng tạo trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1) - Góc phân vai: “Cô giáo”, “Các cô bác cấp dưỡng”, “Cửa hàng văn phòng phẩm”.				
Ăn chính- Ngủ - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Chơi, hoạt động	- Trò chơi: Kéo co, Bịt mắt bắt dê, Bánh xe quay. - Ôn lại các hoạt động sáng. - Bé vui học kidsmart				

theo ý thích	- Bé làm quen với sách kỹ năng sống, sách an toàn giao thông. - Làm quen với toán qua các con số; - Hoạt động góc: theo ý thích của bé.
Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Trả trẻ.(rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - Biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:** (Có phiếu kèm theo)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2 THÁNG 9
(từ ngày 16/09/2024 đến 20/09/2024)
Chủ đề: Tết trung thu

HOẠT ĐỘNG	Thứ hai 16/09/2024	Thứ ba 17/09/2024	Thứ tư 18/09/2024	Thứ năm 19/09/2024	Thứ sáu 20/09/2024
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh - Đón trẻ, trò chuyện cùng trẻ và phụ huynh về tình hình của trẻ ở nhà trong những ngày nghỉ.. Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. Cho trẻ chơi tự do trong các góc - Giới thiệu với trẻ về chủ đề nhánh “Tết Trung thu” - Đàm thoại, cho trẻ kể về chủ đề. - Chơi theo ý thích. 2. Thể dục buổi sáng: (Thứ 2,4,6 tập theo động tác. Thứ 3,5,7 tập theo bài hát “Trường chúng cháu là trường Mầm Non”) + Hô hấp: gà gáy + Tay: Hai tay sang ngang gập khuỷu tay + Chân: Hai tay chống hông một chân đá cao về phía trước + Bụng: Nghiêng người sang hai bên + Bật: Bật tiến về phía trước. 3. Điểm danh trẻ tới lớp.				
Hoạt động học	Thứ hai 16/09/2024	Thứ ba 17/09/2024	Thứ tư 18/09/2024	Thứ năm 19/09/2024	Thứ sáu 20/09/2024
	* THỂ DỤC VĐCB: Bật tách khép chân qua 7 ô	* VĂN HỌC Thơ “Quà trung thu”	* KPXH Bé vui tết trung thu	* TẠO HÌNH STEAM Thiết kế đèn lồng	* TCKNXH Không nhận quà của người lạ

Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường: Quan sát thời tiết, quan sát bầu trời, thiên nhiên của mùa thu, * Trò chơi vận động: Ném còn * Chơi tự do: Nhặt lá, đếm lá. Làm đồ chơi	* Hoạt động có chủ đích: Trò chuyện với trẻ về ngày tết trung thu * Trò chơi vận động: mèo đuổi chuột * Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân.	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát các hoạt động ngày tết trung thu * Trò chơi vận động: Chó sói xấu tính * Chơi tự do: Chơi đồ chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường: Quan sát thời tiết, quan sát bầu trời, thiên nhiên của mùa thu, * Trò chơi vận động: Ném còn * Chơi tự do: Chơi tự do trên sân	* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường: Quan sát đồ chơi ngoài trời * Trò chơi vận động: chuyên bóng * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. Vòng hula65cm (2250).
Hoạt động góc	- Góc phân vai: Cửa hàng bánh kẹo, cửa hàng hoa quả, cửa hàng đồ chơi. Siêu thị, gia đình. - Góc xây dựng: Xây dựng sân vui chơi của bé, sân trường mầm non, mùa thu, Công viên, nhà bếp. Sử dụng bộ đồ chơi lắp ghép đa năng(ST-0001), bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), rô bốt sáng tạo trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1) - Góc nghệ thuật: Tô màu, cắt, vẽ, xé dán đồ chơi như đèn ông sao, đèn lồng....; Chị Hằng, chú Cuội, mặt lạ... - Góc sách, truyện: Xem tranh truyện ngày tết trung thu, các loại trăng, sao, đồ chơi, làm sách tranh album ảnh về tết Trung thu. - Góc khám phá khoa học - toán: Chọn và phân loại tranh lô tô, đồ dùng, đồ chơi. - Góc âm nhạc: Hát + nghe hát: Rước đèn tháng 8; Gác trăng; Bé và trăng; Chiếc đèn ông sao; Ánh trăng hoà bình.				
Ăn chính- Ngủ - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
	- Trò chơi: Đoán xem, truyền tin..., cái gì biến mất				

Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn bài thơ “Quà trung thu”; ôn bài hát “Gác trăng”, “chiếc đèn ông sao” - Bé vui học kidsmart. - Bé làm quen với sách khám phá môi trường xung quanh, làm quen với chữ cái, làm quen với toán qua hình vẽ. - Hoạt động góc: theo ý thích của bé. Đo chiều cao cân nặng... - Biểu diễn văn nghệ.
Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Trả trẻ.(rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** (Có phụ lục kèm theo)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3 THÁNG 9

(Từ ngày 23/09/2024 đến 27/09/2024)

Chủ đề: Trường mầm non của bé

HOẠT ĐỘNG	Thứ hai 23/09/2024	Thứ ba 24/09/2024	Thứ tư 25/09/2024	Thứ năm 26/09/2024	Thứ sáu 27/09/2024
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh. - Đón trẻ vào lớp , trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích - Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới Chủ đề “Trường Mầm Non” - Hướng trẻ đến sự thay đổi trong lớp (Có bức tranh lớn về Trường, lớp Mầm non) - Đàm thoại, cho trẻ kể về Trường, lớp Mầm non. 2. Thể dục buổi sáng: (Thứ 2,4,6 tập theo động tác. Thứ 3,5,7 tập theo bài hát “Trường chúng cháu là trường Mầm Non”) + Hô hấp: Gà gáy + Tay: Hai tay sang ngang gập khuỷu tay + Chân: Hai tay chống hông một chân đá cao về phía trước + Bụng: Nghiêng người sang hai bên + Bật: Bật tiến về phía trước. * Điểm danh.				
	Thứ hai 23/09/2024	Thứ ba 24/09/2024	Thứ tư 25/09/2024	Thứ năm 26/09/2024	Thứ sáu 27/09/2024
	* THỂ DỤC	* VĂN HỌC	* KPKH	* TCKNXH	* ÂM NHẠC

Hoạt động học	- VDCB : Bò bằng bàn tay và bàn chân ; Bật tách khớp chân qua 7 ô (tổ chức dưới dạng trò chơi)	Truyện “ Học trò của cô chim khách”	Đồ dùng, đồ chơi trong lớp học .	Dạy trẻ biết chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau	- Hát, vận động bài: “Em đi mẫu giáo” - Nghe hát: “ Em yêu trường em” - T/c: Thi xem ai nhanh.
Hoạt động ngoài trời	* HD có mục đích: Dạo chơi quan sát vườn hoa trong trường * T/c vận động: Kéo co * Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát bếp ăn của nhà trường. * Trò chơi vận động: mèo đuổi chuột * Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân.	* Hoạt động có chủ đích: Trò chuyện với cô cấp dưỡng * Trò chơi vận động: Chuyền bóng * Chơi tự do: Làm đồ chơi	* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường; Quan sát thời tiết. * Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột. * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường thăm quan vườn rau * Trò chơi vận động: chuyền bóng * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. Vòng hula65cm (2250).
Hoạt động góc	- Góc phân vai: "Vai cô giáo", “Cô cấp dưỡng” - Góc xây dựng: Lắp ghép, xây dựng trường mầm non, xếp hàng rào, xếp đường tới lớp: trẻ phối hợp các loại đồ chơi, vật liệu chơi, các thao tác chơi khác nhau để tạo ra sản phẩm. Sử dụng bộ đồ chơi lắp ghép đa năng(ST-0001), bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), rô bốt sáng tạo trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1) - Góc nghệ thuật: Vẽ đường đến trường, tô màu tranh, hát các bài hát về trường mầm non. - Góc sách: Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh về trường mầm non; Kể chuyện theo tranh: Sử dụng bộ đồ chơi ba chú lợn con(SG023). - Góc khám phá khoa học: Làm quen với sách bút, chơi với các con số.				

Ăn chính- Ngủ - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trò chơi: Kéo co, Bịt mắt bắt dê, Bánh xe quay. - Ôn lại các hoạt động sáng. - Bé vui học kidsmart. - Bé làm quen với sách kĩ năng sống, sách an toàn giao thông. Làm quen với toán qua các con số. - Hoạt động góc: theo ý thích của bé.
Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Trả trẻ.(rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - Biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:** (Có phụ lục kèm theo)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4 THÁNG 9
(Từ ngày 30/09/2024 đến 04/10/2024)
Chủ đề: Lớp mẫu giáo 5 tuổi 2 của bé

HOẠT ĐỘNG	Thứ hai 30/09/2024	Thứ ba 01/10/2024	Thứ tư 02/10/2024	Thứ năm 03/10/2024	Thứ sáu 04/10/2024
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh - Đón trẻ, trò chuyện cùng trẻ và phụ huynh về tình hình của trẻ ở nhà trong những ngày nghỉ. Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. Cho trẻ chơi tự do trong các góc - Giới thiệu với trẻ về chủ đề nhánh “Lớp mẫu giáo 5 tuổi 2 của bé”. - Đàm thoại, cho trẻ kể về chủ đề. 2. Thể dục buổi sáng: (Thứ 2,4,6 tập theo động tác. Thứ 3,5,7 tập theo bài hát “Trường chúng cháu là trường Mầm Non”) + Hô hấp: gà gáy + Tay: Hai tay sang ngang gập khuỷu tay + Chân: Hai tay chống hông một chân đá cao về phía trước + Bụng: Nghiêng người sang hai bên + Bật: Bật tiến về phía trước. 3. Điểm danh trẻ đến lớp				
Hoạt động học	Thứ hai 30/09/2024	Thứ ba 01/10/2024	Thứ tư 02/10/2024	Thứ năm 03/10/2024	Thứ sáu 04/10/2024
	* THỂ DỤC + VĐCB: Ném xa bằng 1 tay	* VĂN HỌC Thơ: “Tình bạn”	* TOÁN Gộp , tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 5.	* TẠO HÌNH Vẽ chân dung cô giáo.	* CHỮ CÁI Làm quen với chữ cái o, ô, ơ

Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường; Trò chuyện về lớp học của bé * Trò chơi vận động: Chơi một số trò chơi tập thể: “Ai tinh” * Chơi tự do: Chơi với cát, nước: vẽ hình trên cát, vật nổi, vật chìm...	* Hoạt động có chủ đích: Nhặt hoa, lá về làm đồ chơi. * Trò chơi vận động: Chơi các trò chơi dân gian... * Chơi tự do: Tưới cây, câu cá	* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường; Trò chuyện về lớp học của bé * Trò chơi vận động: Chơi một số trò chơi tập thể: “Ai tinh”, “Ai biến mất”... * Chơi tự do: Chơi đồ chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường; Trò chuyện về lớp học của bé - Nhặt hoa, lá về làm đồ chơi. Vẽ tự do trên sân. * Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột. Chơi các trò chơi dân gian... * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường; Trò chuyện về lớp học của bé - Nhặt hoa, lá về làm đồ chơi. Vẽ tự do trên sân. * Trò chơi vận động: Trò chơi bịt mắt bắt dê * Chơi tự do: Chơi vẽ hình trên cát
Hoạt động góc	- Góc phân vai: “Lớp mẫu giáo - Gia đình - Cửa hàng - Phòng y tế - Bếp ăn của trường” - Góc nghệ thuật : + Vẽ đường đến lớp, tô màu theo tranh. + Cắt, dán, trang trí giá đựng đồ chơi. Làm đồ chơi từ các nguyên vật liệu sẵn có. - Góc xây dựng: Xây trường học, xây hàng rào, vườn trường, lắp ghép đồ chơi, xếp đường đến trường. Sử dụng bộ đồ chơi lắp ghép đa năng(ST-0001), bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), rô bốt sáng tạo trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1) - Góc KPKH: + Chọn và phân loại tranh lô tô, đồ dùng, đồ chơi. + Chơi với các con số. - Góc sách: Xem truyện tranh, kể chuyện theo tranh về trường mầm non. Kể chuyện theo tranh: Sử dụng bộ đồ chơi ba chú lợn con(SG023).+ “Làm sách” về trường của mầm non.				

